

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/6/2023
“V/v Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và ông Ksor Y Thur.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa:
Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26/10/2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2023/QĐ-CA ngày 05/6/2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2023/TB-TA ngày 08/6/2023 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kim Y, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Mai Thị Kim Y (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và anh Nguyễn Xuân Tr (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Lúc đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian 05 năm gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hay cãi vã, xích mích, không có tiếng nói chung. Trước đây nguyên đơn đã làm đơn xin ly hôn một lần nhưng suy nghĩ lại nên đã rút đơn để

tiếp tục sống chung nhưng vẫn không hạnh phúc. Nay xét thấy không còn tình cảm với bị đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Về con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Đông Q, sinh ngày 07/8/2017. Hiện tại nguyên đơn đang trực tiếp nuôi con và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có ý kiến trình bày: Không đồng ý ly hôn vì thương con và mong muốn Tòa án hoà giải cho vợ chồng tiếp tục sống chung với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập vợ chồng đến Tòa để hoà giải nhưng bị đơn không đến nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Sông Hình phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Đông Quân, sinh ngày 07/8/2017 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 26/8/2015 nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hai bên đến Tòa để hoà giải nhưng bị đơn không đến chỉ có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đồng ý ly hôn, mong

muốn vợ chồng tiếp tục sống chung. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không đồng ý tiếp tục sống chung với bị đơn, vì lý do không còn tình cảm với nhau, trước đây nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu ly hôn một lần nhưng vì nghĩ cho con nên đã rút đơn ly hôn để vợ chồng sống chung lại với nhau nhưng vẫn không có hạnh phúc. Tại Biên bản xác minh ngày 19/4/2023 mẹ ruột của nguyên đơn xác nhận nguyên đơn và bị đơn thường xuyên cãi nhau, bị đơn có đánh nguyên đơn nhiều lần tuy nhiên không báo chính quyền địa phương và do nhà ở lẻ loi nên không có hàng xóm chứng kiến chỉ có một mình bà can ngăn, khuyên bảo; trước đây nguyên đơn cũng đã gửi đơn xin ly hôn 01 lần nhưng suy nghĩ lại và rút đơn về để vợ chồng tiếp tục sống với nhau nhưng vẫn không có hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến việc nguyên đơn đã làm đơn xin ly hôn lần thứ hai; hiện tại nguyên đơn cũng không còn tình cảm với bị đơn chỉ mong muốn được ly hôn sớm, không đồng ý tiếp tục chung sống với bị đơn. Xét hôn nhân là sự tự nguyện chung sống của cả hai bên, cùng hướng tới mục đích xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng nguyên đơn cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã xin ly hôn lần thứ hai. Do đó, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung: Nguyễn Đông Q, sinh ngày 07/8/2017. Hiện nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao con chung Nguyễn Đông Q, sinh ngày 07/8/2017 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001299 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Kim Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Mai Thị Kim Y được ly hôn bị đơn Nguyễn Xuân Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đông Q, sinh ngày 07/8/2017 cho nguyên đơn Mai Thị Kim Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bị đơn Nguyễn Xuân Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Nguyên đơn Mai Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001299 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã thị trấn Hai Riêng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

BẢN THỊ TIỀN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ ÁI LIÊN

BÙI CHÂU KHA

HUỲNH THỊ THU SƯƠNG